

Số: **16** /BC-BĐT

Hà Nội, ngày 26 tháng 01 năm 2026

BÁO CÁO THẨM TRA

Về Tờ trình, dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố về thực hiện khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15 của Quốc hội
*(Ban Đô thị trình tại Kỳ họp thứ 31 - kỳ họp chuyên đề năm 2026
HĐND thành phố Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026)*

Kính gửi: Hội đồng nhân dân thành phố Hà Nội.

Thực hiện quy định của Luật và phân công của Thường trực HĐND Thành phố, Ban Đô thị HĐND Thành phố đã cùng các Ban của HĐND Thành phố tổ chức thẩm tra nội dung Tờ trình số 21/TTr-UBND ngày 26/01/2026 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố về thực hiện khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội và dự thảo Nghị quyết kèm theo của UBND Thành phố trình HĐND Thành phố tại Kỳ họp thứ 31 (kỳ họp chuyên đề năm 2026) HĐND thành phố Hà Nội khóa XVI, nhiệm kỳ 2021-2026.

Trên cơ sở ý kiến của thành viên Ban Đô thị, Ban Kinh tế Ngân sách và các Ban của HĐND Thành phố, ý kiến thảo luận tại buổi thẩm tra, Ban Đô thị tổng hợp, kính báo cáo HĐND Thành phố kết quả thẩm tra như sau:

I. Về căn cứ pháp lý, cơ sở chính trị, cơ sở thực tiễn, hồ sơ trình và nội dung dự thảo Nghị quyết theo đề xuất của UBND Thành phố tại Tờ trình số 21/TTr-UBND

1. Cơ sở chính trị

- Nghị quyết số 15-NQ/TW ngày 05/5/2022 của Bộ Chính trị về phương hướng, nhiệm vụ phát triển Thủ đô Hà Nội đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nhấn mạnh việc hoàn thiện thể chế, cơ chế, chính sách vượt trội nhằm phát huy tiềm năng, lợi thế, tạo bước đột phá trong phát triển kết cấu hạ tầng, đô thị và kinh tế - xã hội của Thủ đô.

- Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII (nhiệm kỳ 2025-2030) xác định 3 đột phá phát triển và đề ra nhiệm vụ, giải pháp trong đó xác định “*Xây dựng, hoàn thiện thể chế, chính sách đặc thù phát triển Thủ đô*” là giải pháp quan trọng.

- Thông báo số 491-TB/VPTW ngày 13/01/2026 Kết luận làm việc của đồng chí Tổng Bí thư Tô Lâm với Ban Thường vụ Thành ủy Hà Nội.

Việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố nhằm cụ thể hóa chủ trương của Đảng, ý kiến chỉ đạo của Đồng chí Tổng Bí thư, thể chế hóa các định hướng lớn của Trung ương về phát triển Thủ đô, thực hiện nhiệm vụ, giải pháp mà Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ thành phố Hà Nội đã đề ra.

2. Cơ sở pháp lý

Theo quy định tại Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội:

- Khoản 2 Điều 1 quy định các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô gồm:

"a) Dự án đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công, dự án PPP theo quy định của Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, dự án đầu tư theo quy định của Luật Đầu tư cần triển khai ngay theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ, Ban chấp hành Đảng bộ thành phố Hà Nội;

b) Dự án đầu tư công, dự án PPP đáp ứng tiêu chí dự án quan trọng quốc gia; dự án đầu tư công, dự án PPP sử dụng vốn ngân sách địa phương, nguồn vốn hợp pháp khác của địa phương trên địa bàn Thành phố có quy mô tổng mức đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên;

c) Dự án đầu tư thuộc danh mục dự án thu hút nhà đầu tư chiến lược theo quy định của pháp luật về Thủ đô có quy mô vốn đầu tư từ 30.000 tỷ đồng trở lên;

d) Dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết khu vực đô thị tại Nghị quyết này gồm dự án xây dựng lại nhà chung cư thuộc trường hợp phải phá dỡ theo quy định của pháp luật về nhà ở; dự án cải tạo, chỉnh trang, tái thiết một ô phố đô thị hoặc nhiều ô phố đô thị;

đ) Dự án đầu tư mới, cải tạo công trình để xử lý các điểm nghẽn, cấp bách về ùn tắc giao thông, úng ngập, ô nhiễm môi trường, trật tự đô thị."

- Khoản 4 Điều 7 quy định:

"Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định tiêu chí, mức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai các dự án trên địa bàn Thành phố:

a) Đối với dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này: bằng 02 lần so với mức quy định;

b) Đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này: không quá 02 lần so với mức quy định."

- Khoản 2 Điều 12 quy định: "*Trường hợp có quy định khác nhau giữa Nghị quyết này và Luật Thủ đô, luật, nghị quyết khác của Quốc hội về cùng một vấn đề thì áp dụng quy định của Nghị quyết này*".

Theo đó, việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố là yêu cầu cụ thể hóa các quy định của Quốc hội, bảo đảm tính hợp hiến, hợp pháp và thống nhất trong hệ thống pháp luật; đồng thời tạo cơ sở pháp lý đầy đủ để triển khai các dự án lớn, quan trọng theo cơ chế đặc thù trên địa bàn Thủ đô.

3. Cơ sở thực tiễn.

a) Theo quy định của Luật Đất đai năm 2024, Nghị quyết số 254/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội, các Nghị định của Chính phủ quy định chi tiết thi hành Luật Đất đai và các quy định của Thành phố (Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND ngày 06/9/2024, được sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 và số 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026), gồm một số nội dung, quy định sau:

- *Chính sách bồi thường về đất*: được quy định tại Điều 95, 96, 97, 98, 99, 100 Luật Đất đai năm 2024; Điều 4, 11, 12, 13 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP ngày 15/7/2024 của Chính phủ.

- *Chính sách bồi thường thiệt hại về tài sản, chi phí đầu tư vào đất*: được quy định tại Điều 102, 103, 104, 105, 106 và 107 Luật Đất đai năm 2024; khoản 11 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội; Điều 14, 16, 17, 18 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 2, 3 Điều 2 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Chương II Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND (được sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 và số 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026) của UBND Thành phố.

- *Chính sách hỗ trợ khi Nhà nước thu hồi đất*: được quy định tại Điều 108, 109 Luật Đất đai năm 2024; khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội; mục 4 Chương II Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 4, 5, 6 Điều 2 và khoản 2 Điều 7 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Chương III Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND, được sửa đổi, bổ sung tại các Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 và số 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026 của UBND Thành phố.

- *Chính sách tái định cư*: Quy định tại Điều 111 Luật Đất đai năm 2024; Điều 23, 24 Nghị định số 88/2024/NĐ-CP của Chính phủ; khoản 6 Điều 2, khoản 2 Điều 7 Nghị định số 226/2025/NĐ-CP của Chính phủ; Chương IV Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND (sửa đổi, bổ sung tại Quyết định số 38/2025/QĐ-UBND ngày 30/6/2025 và số 10/2026/QĐ-UBND ngày 18/01/2026) của UBND Thành phố).

Ngoài việc bồi thường, hỗ trợ, tái định cư theo quy định nêu trên, để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản, UBND Thành phố được quy định các biện pháp, mức hỗ trợ khác phù hợp với tình hình thực tế tại địa phương; căn cứ quy định của UBND Thành phố thì UBND cấp xã quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác đối với từng dự án cụ thể (*theo khoản 2 Điều 108 Luật Đất đai năm 2024, khoản 12 Điều 3 Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội*), trong đó:

- UBND Thành phố đã quy định các mức bồi thường, hỗ trợ theo Nghị quyết số 254/2025/QH15 của Quốc hội là phù hợp với thực tế trên địa bàn Thành phố (*cao hơn quy định tại Quyết định số 56/2024/QĐ-UBND*), như:

+ Trường hợp tự chuyển mục đích sử dụng đất để làm nhà ở trên đất nông nghiệp trước 15/10/1993 thì hỗ trợ bằng 50% giá đất; từ 15/10/1993 đến 01/7/2004 thì hỗ trợ bằng 40%; từ 01/7/2004 đến trước 1/7/2014 thì hỗ trợ 20% (*nội dung này trước đây chưa được quy định*);

+ Hỗ trợ đối với đất vườn, ao, đất nông nghiệp trong cùng thửa đất ở hoặc đất có nguồn gốc là đất vườn, ao đã tách ra khỏi thửa đất ở: Hỗ trợ bằng 50% giá đất ở theo bảng giá (*nội dung này trước đây chưa được quy định*);

+ Hỗ trợ thưởng bàn giao mặt bằng đối với hộ gia đình, cá nhân tối đa 30 triệu đồng/ người sử dụng nhà, đất (*tăng 25 triệu đồng*); với tổ chức tối đa 500 triệu đồng/ tổ chức;

+ Hỗ trợ tạm cư tối đa 15 triệu đồng /thửa đất ở thu hồi/tháng (*tăng 07 triệu đồng*);

+ Hỗ trợ di chuyển mộ là 15 triệu đồng/ mộ (*tăng 05 triệu đồng*).

- Ngoài ra, đối với từng dự án cụ thể thì Ủy ban nhân dân cấp xã được quyết định biện pháp, mức hỗ trợ khác để bảo đảm có chỗ ở, ổn định đời sống, sản xuất đối với người có đất thu hồi, chủ sở hữu tài sản.

Qua đó, công tác thu hồi đất nói chung đã nhận được sự đồng thuận của người bị thu hồi đất, tạo điều kiện thuận lợi trong việc bàn giao mặt bằng cho nhà đầu tư triển khai thi công công trình

b) Trong giai đoạn 2026-2030, thành phố Hà Nội đặt mục tiêu đạt mức tăng trưởng kinh tế - xã hội ở ngưỡng “hai con số”, hình thành hệ thống động lực phát triển mới, nâng cao vị thế Thủ đô là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của cả nước. Để hiện thực hóa các mục tiêu này, Thành phố cần triển khai đồng bộ nhiều nhóm nhiệm vụ, trong đó trọng tâm là đẩy nhanh tiến độ các dự án đầu tư lớn, quan trọng, có sức lan tỏa cao, đóng góp trực tiếp vào tăng trưởng và cải thiện chất lượng đô thị.

Để thực hiện mục tiêu trên, Quốc hội khóa XV đã ban hành Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để thực hiện các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô, trong đó tại khoản 4 Điều 7 quy định: "HĐND Thành phố quyết định tiêu chí, mức bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi Nhà nước thu hồi đất để triển khai các dự án trên địa bàn Thành phố: a) Đối với dự án quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này: bằng 02 lần so với mức quy định;

b) Đối với dự án không thuộc trường hợp quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 của Nghị quyết này: không quá 02 lần so với mức quy định."

Hiện nay, Thành phố đang triển khai các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 1 Nghị quyết số 258/2025/QH15 là các dự án thực hiện theo chỉ đạo của Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, Đảng ủy Chính phủ, Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố Hà Nội.

Do vậy, việc ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố để triển khai khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15 là đúng quy định, cần thiết và là cơ sở pháp lý quan trọng để Thành phố triển khai công tác giải phóng mặt bằng đối với các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô theo quy định, tạo sự đồng thuận của người bị thu hồi đất, góp phần thực hiện thắng lợi mục tiêu tăng trưởng kinh tế - xã hội của Thành phố đã được Trung ương, Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố thông qua.

3. Hồ sơ trình dự thảo Nghị quyết

Hồ sơ trình bao gồm: (1) Tờ trình số 21/TTr-UBND của UBND Thành phố; (2) Dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố; (3) Bản so sánh, thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết với quy định pháp luật hiện hành; (4) Bản so sánh thuyết minh nội dung dự thảo Nghị quyết của HĐND Thành phố; (5) Về thẩm định của Sở Tư pháp và tiếp thu giải trình: Báo cáo số 31/BC-STP ngày 25/01/2026 của Sở Tư pháp về thẩm định dự thảo Nghị quyết. (6) Ý kiến phản biện tại Thông báo số 170/TB-MTTQ-BTT ngày 26/01/2026 của Ủy Ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam thành phố Hà Nội.

Hồ sơ trình cơ bản đảm bảo theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

4. Nội dung đề xuất của UBND Thành phố.

Dự thảo Nghị quyết gồm 05 Điều (từ Điều 1 đến Điều 5): Điều 1. Phạm vi điều chỉnh; Điều 2. Đối tượng áp dụng; Điều 3. Tiêu chí; Điều 4. Mức bồi thường; Điều 5. Tổ chức thực hiện.

II. Ý kiến thẩm tra.

1. Sự cần thiết ban hành Nghị quyết, vấn đề có ý kiến hiểu khác nhau:

- Về sự cần thiết: Trên cơ sở Quốc hội cho phép áp dụng cơ chế đặc thù về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư đối với các dự án lớn, quan trọng trên địa bàn Thủ đô đòi hỏi phải được cụ thể hóa kịp thời bằng nghị quyết của HĐND Thành phố và bối cảnh Thành phố đang triển khai nhiều dự án có quy mô lớn, yêu cầu tiến độ cao, công tác giải phóng mặt bằng tiếp tục là khâu then chốt, tiềm ẩn nguy cơ chậm tiến độ, phát sinh khiếu kiện nếu không có chính sách đủ mạnh, tạo được sự đồng thuận xã hội, Ban Đô thị cơ bản thống nhất với sự cần thiết ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố nhằm thực hiện khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15 của Quốc hội để có cơ sở pháp lý tổ chức thực hiện.

- Vấn đề có ý kiến hiểu khác nhau: Đề nghị UBND Thành phố rà soát, làm rõ mối quan hệ giữa chính sách đặc thù này với các quy định bồi thường, hỗ trợ hiện hành của Thành phố (Nghị quyết số 69/2025/NQ-HĐND ngày 27/11/2025 của HĐND Thành phố quy định một số chính sách về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư khi thực hiện các dự án cải tạo, chỉnh trang đô thị; cải tạo, xây dựng lại nhà chung cư trên địa bàn thành phố Hà Nội; Nghị quyết số 89/2025/NQ-HĐND ngày 14/12/2025 về việc sửa đổi, bổ sung một số nội dung tại Nghị quyết số 69/2025/NQHĐND) để bảo đảm thống nhất trong thực hiện.

2. Sự phù hợp của nội dung dự thảo nghị quyết với chủ trương, đường lối của Đảng, tình hình điều kiện phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Nội dung dự thảo Nghị quyết phù hợp với chủ trương, đường lối của Đảng về xây dựng và phát triển Thủ đô theo tinh thần Nghị quyết số 15-NQ/TW của Bộ Chính trị và Nghị quyết Đại hội Đảng bộ thành phố Hà Nội lần thứ XVIII.

3. Tính hợp hiến, hợp pháp và tính thống nhất với hệ thống pháp luật.

- Dự thảo Nghị quyết đã được Sở Tư pháp thẩm định tại Báo cáo số 31/BC-STP ngày 25/01/2026.

- Đề nghị UBND Thành phố rà soát, làm rõ tính thống nhất giữa dự thảo Nghị quyết này với các quyết định hiện hành của Thành phố về bồi thường, hỗ trợ, tái định cư, bảo đảm công bằng, hài hòa lợi ích người dân, nhà nước, doanh nghiệp, không gây thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, khiếu kiện đông người, mất an ninh trật tự, an toàn xã hội.

4. Sự cần thiết, tính hợp lý của thủ tục hành chính, việc ứng dụng, thúc đẩy phát triển khoa học, công nghệ, đổi mới sáng tạo và chuyển đổi số.

Dự thảo Nghị quyết không quy định nội dung về thủ tục hành chính ngoài quy định pháp luật.

5. Nguồn tài chính, nguồn nhân lực; việc phân cấp, thực hiện nhiệm vụ được phân cấp (nếu có)

Theo Tờ trình của UBND Thành phố, nguồn lực tài chính thực hiện Nghị quyết chủ yếu được bố trí trong tổng mức đầu tư của dự án hoặc do nhà đầu tư ứng trước, Thành phố chưa phải cân đối ngay nguồn lực ngân sách để thực hiện công tác giải phóng mặt đất (đối với các dự án BT). Đề nghị UBND Thành phố bổ sung đánh giá đầy đủ tác động trung và dài hạn đến cân đối ngân sách (trong trường hợp ngân sách Thành phố phải cân đối) khi nhiều dự án lớn được triển khai đồng thời; trường hợp Nghị quyết được thông qua đề nghị UBND Thành phố quy định rõ trách nhiệm của từng cấp, từng ngành trong tổ chức thực hiện.

6. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày trình tự, thủ tục soạn thảo văn bản

- Thường trực HĐND Thành phố đã có văn bản số 14/HĐND-BĐT ngày 15/01/2026 về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố theo điểm a khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội; Ban Đô thị HĐND Thành phố cùng các Ban của HĐND Thành phố và thành viên Ban Đô thị đã chủ động trao đổi, làm việc với cơ quan chủ trì soạn thảo Nghị quyết¹. UBND Thành phố cũng đã kịp thời tiếp thu các ý kiến Thường trực, Ban Thường vụ Thành ủy và của Thường trực HĐND để trình HĐND Thành phố ban hành Nghị quyết thực hiện khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội theo thể thức văn bản quy phạm pháp luật².

- Thường trực HĐND Thành phố đã có văn bản số 28/HĐND-BĐT ngày 26/01/2026 về việc xây dựng Nghị quyết của HĐND Thành phố theo trình tự, thủ tục rút gọn trong xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Đề nghị UBND Thành phố tiếp tục rà soát, trình bày nội dung câu chữ theo hướng rõ ràng, chặt chẽ, tránh phải giải thích trong quá trình thực hiện.

7. Một số nội dung khác đề nghị UBND Thành phố:

7.1. Ý kiến chung: Đề nghị UBND Thành phố:

- Bổ sung ý kiến của Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy, Ban chấp hành Đảng bộ Thành phố theo quy định tại Quy chế làm việc số 01-QC/TU ngày 15/11/2025 của Ban Chấp hành Đảng bộ Thành phố, Ban Thường vụ Thành ủy và Thường trực Thành ủy khoá XVIII, nhiệm kỳ 2025-2030 (Đảng ủy UBND Thành phố đã có Tờ trình số 301-TTr/ĐU ngày 25/01/2026 về việc thực hiện khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15 gửi Thường trực Thành ủy, Ban Thường vụ Thành ủy).

¹ Trên cơ sở xem xét Tờ trình số 21/TTr-SNNMT ngày 09/01/2026 và Tờ trình số 46/TTr-SNNMT ngày 20/01/2026 của Sở Nông nghiệp và Môi trường

² Sở Nông nghiệp và Môi trường đã có Tờ trình số 55/TTr-SNNMT ngày 24/01/2026 về việc đề nghị ban hành Nghị quyết của HĐND Thành phố thực hiện khoản 4 Điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội (thay thế cho các Tờ trình: số 21/TTr-SNNMT ngày 09/01/2026, số 46/TTr-SNNMT ngày 20/01/2026)

- Nghiên cứu, rà soát kỹ lưỡng về nội dung, câu chữ bảo đảm theo quy định của pháp luật đồng thời kiểm soát chặt chẽ các đối tượng được hưởng thụ hưởng Nghị quyết này (nếu đủ điều kiện thông qua) nhằm tránh trục lợi chính sách, phát sinh trường hợp khiếu kiện, khiếu nại, hồi tố trong quá trình triển khai thực hiện Nghị quyết (nếu được thông qua).

- Chỉ đạo công bố công khai danh mục dự án, mức bồi thường và quy trình thực hiện trên môi trường số; tăng cường ứng dụng cơ sở dữ liệu đất đai, bản đồ số, góp phần hạn chế khiếu kiện và nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước (nếu Nghị quyết được thông qua).

7.2. Để đại biểu HĐND Thành phố có thêm thông tin thảo luận, xem xét ban hành Nghị quyết, đề nghị UBND Thành phố rà soát dự thảo Nghị quyết, nghiên cứu bổ sung, làm rõ, giải trình một số nội dung sau đây:

(1) Làm rõ nội dung, các bước thực hiện được quy định tại khoản 2, điều 7 Nghị quyết 258/2025/QH15, gắn với các nội dung thuộc Quy chế của Thành ủy.

(2) Khoản 3, điều 2, Đối tượng áp dụng của dự thảo Nghị quyết, đang quy định lại khoản 2, điều 1 Nghị quyết số 258/2025/QH15, trong khi đó nội dung này không phải Thẩm quyền của HĐND thành phố thông qua danh mục.

(3) Khoản 3 Điều 3: Làm rõ việc công bố danh mục các dự án lớn, quan trọng thuộc phạm vi áp dụng Nghị quyết, bảo đảm công khai, minh bạch.

(4) Điều 4 của dự thảo Nghị quyết cần rõ tên của điều này, để làm rõ nội dung mức được xác định theo quy định.

(5) Khoản 1 và 2, điều 4 của dự thảo Nghị quyết cần nêu rõ mức theo quy định tại điểm a khoản 4 điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15.

(6) Khoản 3 điều 4 của dự thảo Nghị quyết cần làm rõ việc quy định này có phù hợp với Nghị quyết số 258/2025/QH15 hay không.

(7) Khoản 1 điều 5 của dự thảo Nghị quyết không nêu cơ quan tham mưu, đây thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của UBND Thành phố. Đồng thời cần bổ sung trách nhiệm của UBND Thành phố thực hiện, các nội dung trình HĐND theo quy định của Nghị quyết số 258/2025/QH15, trong đó có việc thực hiện quy định tại khoản 2 điều 7 Nghị quyết số 258/2025/QH15.

(8) Điều 5: Bổ sung quy định rõ trách nhiệm của UBND Thành phố:

- Rà soát tổng thể chính sách giải phóng mặt bằng để vừa tạo điều kiện phát triển các dự án, vừa bảo đảm công bằng và sinh kế cho người dân.

- Bổ sung đánh giá và có giải pháp quản lý tác động xã hội của việc nâng áp dụng mức bồi thường theo dự thảo Nghị quyết.

- Chịu trách nhiệm về các đối tượng được thụ hưởng Nghị quyết, bảo đảm công bằng, hài hòa lợi ích người dân, nhà nước, doanh nghiệp, không gây thất thoát, lãng phí, lợi ích nhóm, không để xảy ra các vụ việc phức tạp, khiếu kiện đông người, mất an ninh trật tự, an toàn xã hội, đồng thời đáp ứng được tiến độ thực hiện các mục tiêu.

- Đối với các nội dung khác, UBND Thành phố rà soát kỹ lại Nghị quyết số 258/2025/QH15 ngày 11/12/2025 của Quốc hội để kịp thời trình, bổ sung, điều chỉnh (nếu có) các chính sách giải phóng mặt bằng, cũng như cập nhật các chính sách để xây dựng thể chế chung của Thủ đô.

- Theo dõi, tổng kết, đánh giá và kịp thời báo cáo HĐND Thành phố xem xét, điều chỉnh khi cần thiết.

7.3. Hồ sơ: Đề nghị UBND Thành phố bổ sung 01 bản giấy bộ hồ sơ trình theo quy định tại Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

Trên cơ sở tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung, làm rõ và giải trình của UBND Thành phố, kết quả thảo luận của đại biểu HĐND Thành phố tại kỳ họp, Ban Đô thị kính đề nghị HĐND Thành phố xem xét, ban hành Nghị quyết (khi đủ điều kiện).

Ban Đô thị kính trình HĐND Thành phố xem xét, quyết nghị./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND TP; (để b/cáo)
- Đ/c Chủ tịch UBND TP;
- UBND Thành phố;
- VP: Đoàn ĐBQH&HĐND TP, UBND TP;
- Các Sở: NNMT, XD, TP, TC, QHKT;
- Lưu: VT, BĐT_{Th}.

**TM. BAN ĐÔ THỊ
TRƯỞNG BAN**



Trần Hợp Dũng